



Union Générale des Vietnamiens du Rhône

38 rue Sainte Geneviève 69006 Lyon .Tél: +(33) 6 95 03 10 99. Email: ugvr@laposte.net

Hội Người Việt Nam tại Pháp – Chi Hội Rhône

<http://www.ugvf.org>

Số 30- ra ngày 20/12/2013

THÔNG TIN

Lời chúc cuối năm

Chúng tôi chúc ông, bà, anh, chị, em cùng gia đình một mùa lễ Giáng sinh và cuối năm vui tươi.

Chúng tôi cũng chúc tất cả mọi người một năm mới 2014 -Năm Giáp Ngọ-nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, chúc tất cả ông, bà, anh, chị, em nhiều can đảm và thành công trong công việc cũng như trong học tập.

Năm 2014, nhân dịp năm chèo Pháp - Việt, chúng ta hân hạnh được đón tiếp các nghệ sĩ trong nước đến tham dự Tết cộng đồng trong vùng và nhiều sự kiện hướng về mối bang giao giữa Pháp và Việt Nam đang được chuẩn bị. Chúng tôi hy vọng các hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật được tăng cường từ hai phía châu Âu và vùng châu Á-Thái Bình Dương.

Chi hội cần sự ủng hộ và giúp đỡ của ông, bà, anh, chị, em để hoàn thành những mục tiêu này.



Bác sĩ Vũ Văn Huân
Chủ tịch Chi hội Rhône-Lyon
Hội người Việt Nam tại Pháp

Voeux de fin d'année

Nous vous souhaitons à vous et toutes vos familles Bonnes Fêtes de fin d'année.

Pour l'Année 2014- Année du Cheval nous vous souhaitons Bonne Santé, Bonheur et Réussites.

En cette période difficile nous vous souhaitons Courage et Réussites dans votre travail ou études.

En 2014 nous célébrons l'Année France-VietNam, nous accueillerons des artistes du Viet Nam à notre Fête du Têt, et de nombreuses autres manifestations sont en préparation pour célébrer l'amitié franco-vietnamienne, nous espérons que les liens économiques et scientifiques se renforceront mutuellement tant en Europe qu'en Asie-Pacifique.

UGVR a besoin de votre soutien et aide active pour réussir ces objectifs.

Président de l'UGVR

Dr Vu van Huân



SINH HOẠT ĐÃ QUA

Viếng mộ các bác nhân lễ Toussaint

Nhân ngày lễ Toussaint, một đoàn Việt kiều trong Chi hội và bè bạn đã đến viếng mộ các bác, nằm trong phần đất của Chi hội ở nghĩa trang Loyasse, khu gần nhà thờ Fourvière (Cimetière de Loyasse ancien, 43 rue du Cardinal Gerlier, Lyon 5è). Đoàn gồm có: anh Hùng Anh, anh chị Triều-Annie, anh chị Mỹ-Xuân, các chị Maria, Thủy, Hạnh, anh Khanh-cháu Vui, anh Hoá và anh Tuấn. Đoàn đã quét dọn sạch sẽ phần đất, đặt hoa và mọi người đã đốt hương khấn vái, hướng về các bác đã đi xa trở lại thành phố Lyon, cầu nguyện cho hương hồn các bác yên nghỉ ngàn thu.



Phần đất của Chi hội ở nghĩa trang Loyasse, khu gần nhà thờ Fourvière, nơi yên nghỉ của các bác hội viên Chi hội Rhône-Hội người Việt Nam tại Pháp

Đoàn cũng đã đi viếng mộ vài Việt kiều khác nằm trong nghĩa trang.

ACTIVITÉS PASSÉES

Visite des tombes des anciens à l'occasion de la Toussaint

A l'occasion de la fête de Toussaint, un groupe de Viet kiêu de l'UGVR et amis ont visité la concession où sont enterrés des vétérans de l'UGVR, située dans le Cimetière Loyasse ancien, à l'adresse 43 rue du Cardinal Gerlier, Lyon 5è. Le groupe comprend: Hùng Anh, Triều et Annie, Mỹ et Xuân, Maria, Thủy, Hạnh, Khanh et Vui, Hoá et Tuấn. Après avoir nettoyé les surfaces de la concession et déposé des fleurs, le groupe a allumé les bâtonnets d'encens et prie pour le repos éternel et paisible des âmes de nos vétérans dans le monde de l'au-delà.



Visite de la concession à l'occasion de la Toussaint



Le groupe a aussi visité quelques autres sépultures de vietnamiens dans le cimetière.



Quét dọn và nhổ cỏ trên phần đất của Chi hội



Phái đoàn đốt hương và khăn vải

Trong không khí chớm lạnh của mùa thu, mỗi người thấy ấm lên vì nén hương lòng của tình nghĩa đồng bào với người quá cố.



Chụp hình lưu niệm

Chi hội đã mua phần đất nói trên cho khoảng thời gian tối đa được phép, tức 50 năm (từ 1987 đến 2037). Hiện vẫn còn chỗ cho những ai muốn được chôn nơi đây.

*LTM (BTT)
Hình ảnh : Văn Hóa-Tuấn*



Un moment émouvant

Dans le léger froid de l'automne, chacun sent la chaleur intérieure de la compassion envers des compatriotes décédés.



Ils sont venus pour honorer nos vétérans

L'UGVR a acheté la concession indiquée ci-dessus en 1987 pour 50 ans, période la plus longue permise. Actuellement, il reste des places pour des inhumations éventuelles.



*LTM (BTT)
Photos: Van Hoa-Tuan*

Sinh viên Việt Nam tại Lyon 'Chào Việt Nam lần thứ 4'

Tối thứ sáu 8 tháng 11, tại Nhà Văn Hoá Thanh Niên, quận 8, Hội Sinh Viên Việt Nam tại Lyon (UEVL) đã tổ chức đêm văn nghệ truyền thống 'Chào Việt Nam lần thứ 4' (Bonsoir VietNam 4), hướng đến cộng đồng người Việt sinh sống, học tập và làm việc tại Lyon và bạn bè quốc tế. Đêm nhạc này cũng là một trong những sự kiện văn hóa thường niên quan trọng trong danh sách sinh hoạt của Hội Sinh Viên Việt Nam tại Lyon, sau chương trình Tết cổ truyền, với mục đích góp phần giới thiệu văn hóa Việt Nam, một hình ảnh cộng đồng Việt Nam đoàn kết, trẻ trung, năng động nhưng vẫn mang nét cổ truyền đến bạn bè quốc tế.



Sinh viên duyên dáng trong một điệu múa Tây nguyên

Buổi diễn năm nay đã thu hút nhiều khán giả Pháp Việt đến từ các thành phố lân cận như Grenoble, St Etienne, Villefranche... Chương trình đêm diễn hơn 3 tiếng đồng hồ, đầy hào hứng pha lẫn giữa các dân ca, múa cổ truyền, nhảy múa hiện đại và tốp ca... Ngoài ra, các sinh viên còn có sáng kiến bán thức ăn nhẹ trong buổi giải lao. Nhiều sinh hoạt của Hội Sinh Viên Việt Nam tại Lyon thường được người dân bản xứ đánh giá cao. Ngoài sự giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, hội nhập, Hội Sinh Viên Việt Nam tại Lyon cũng tham gia nhiều trong các hoạt động, văn hóa, thể thao và nhân đạo hướng về quê hương.

Đức Anh (BTT)

Hình ảnh: UEVL

<http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/nguoi-viet-5-chau/sinh-vien-viet-mua-truyen-thong-tren-dat-phap-2910899.html>

UEVL: Bonsoir VietNam 4

Le vendredi soir du 8 novembre, l'Union des Etudiants Vietnamiens à Lyon (UEVL) a organisé la soirée 'Bonsoir Vietnam 4' dans le local de MJC, 8^{ème} arrondissement. Cette soirée qui fait partie des activités culturelles importantes de l'UEVL, après la fête de Nouvel An, a pour objectif de participer à la promotion de la culture vietnamienne et l'image de la communauté vietnamienne jeune, solidaire et active mais traditionnelle en France. De nombreuses personnes résidant dans les villes aux alentours de Lyon telles que Grenoble, St Etienne, Villefranche sont venues pour apprécier la soirée.



Danse du Lotus

Le spectacle a duré plus de trois heures avec au programme des chants populaires, des danses traditionnelles et modernes... Une collation avec des plats traditionnels lors de l'entracte a été proposée en vente.

Les activités de l'UEVL sont bien appréciées dans la région. L'association mène non seulement des actions d'entraide sur les plans d'intégration et d'études entre les étudiants mais organise également de nombreuses activités culturelles, sportives et humanitaires.

Đức Anh (BTT)

Photos : UEVL

Ngày hội Giao lưu Văn hóa tại Hội quán, hướng về điện ảnh nước nhà và nạn nhân vùng lũ

Ngày hội Giao lưu văn hóa đã được tổ chức vào ngày Chủ nhật ngày 17 tháng 11 tại Hội quán quen thuộc của Chi hội Rhône-Lyon.

Đây là một trong những hoạt động văn hóa của cộng đồng người Việt nhằm giới thiệu hình ảnh Việt Nam qua phim ảnh, sách báo, triển lãm, thảo luận, ẩm thực và văn nghệ.

Đặc biệt trong lần giao lưu này, việc chuyển tải văn học vào ngôn ngữ điện ảnh nước nhà đã được lấy làm chủ đề chính cho buổi thảo luận.

Sự kiện thu hút sự tham gia của nhiều nhiều bạn bè Pháp yêu mến văn hóa ẩm thực và điện ảnh Việt Nam, các trách nhiệm Hội đoàn đối tác của Chi hội trong các hoạt động hướng về Việt Nam. Nhiều sinh viên và thành viên trong BCH Hội Sinh viên Việt Nam tại Lyon cũng đến tham gia, phụ giúp trong ngày Giao lưu.

Cũng nhân dịp này, hưởng ứng lời kêu gọi giúp đỡ những nạn nhân bão lụt tại miền Trung, Chi hội cũng làm nhiều món ăn truyền thống bán gây quỹ. Toàn bộ số tiền quyên góp từ hoạt động ẩm thực và trình chiếu phim đã được gửi ngay về nước, nhằm chia sẻ và hỗ trợ kịp thời cho những mất mát của nạn nhân vùng bị thiên tai.

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
35 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1
(ĐT): (08) 3824 4848 - Fax: (08) 3823 0189

Mẫu số C38-BB
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ - BTC
Ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BIÊN LAI THU TIỀN
(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)
Ngày 06 tháng 12 năm 2013 Số: 001030 Cứu trợ

Họ, tên người nộp tiền: Chi hội Phòng Văn hóa và Người Việt Nam tại Pháp
Địa chỉ:
Nội dung thu: ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bão lũ năm 2013 (Tài Quảng Ngãi)
Số tiền thu: 11.000.000đ
Viết bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn

Người nộp tiền (Ký, họ tên) **ĐÃ THU TIỀN** Người thu tiền
Lan My Lan D. T. N. Bích

Chương trình được bắt đầu với bữa ăn thân mật với các món ăn truyền thống đậm hương vị Việt được chuẩn bị chu đáo.

Dimanche après midi le 17/11 Journée Echange Culturel (JEC) au local UGVR,

Dimanche le 17 novembre a eu lieu la Journée d'Echange Culturel (JEC) au local. La JEC, faisant partie des activités habituelles de la communauté vietnamienne organisées par l'UGVR, a pour objectif de promouvoir la culture vietnamienne à travers des projections de films, des expositions des images, des livres, des débats, des repas traditionnels et des spectacles.

L'adaptation d'une œuvre littéraire au cinéma au Viet Nam était la thématique de la manifestation.

La JEC a attiré de nombreux amis français qui ont toujours eu un attachement sentimental envers l'aspect culinaire et cinématographique du Viet Nam, notamment des responsables des associations partenaires de l'UGVR dans les activités communes pour ce pays. Il est à noter que la présence des étudiants et des membres du Bureau exécutif de l'UEVL était importante.

L'UGVR a préparé plusieurs plats traditionnels et les a mis en vente en vue de la collecte des fonds pour les victimes du Typhon au Viet Nam. La totalité de l'argent récoltée leur a été envoyée immédiatement.



Les organisateurs ont su mettre une bonne ambiance

La manifestation a débuté par un repas amical avec des plats élaborés avec soins par l'équipe de la cuisine de l'UGVR.

Sau đó, mọi người được xem bộ phim “Thương nhớ đồng quê”, một kiệt tác của nhà điện ảnh tài ba Đặng Nhật Minh.



Quang cảnh buổi thảo luận

Cuộc thảo luận, được dẫn bởi hai người Việt - một giáo sư Pháp văn và một tiến sĩ văn chương Pháp, về bộ phim, cuộc đời và sự nghiệp của Đặng Nhật Minh đã diễn ra sôi nổi. Nhiều bạn bè Pháp đánh giá cao về tác phẩm điện ảnh này của Việt Nam.



Chụp hình lưu niệm với các đối tác của Chi hội

Cũng trong buổi Giao Lưu, công ty Vietnamtours, trụ sở tại Paris đã gửi tặng 3 suất học bổng cho Chương trình học bổng của Chi hội, niên khóa 2014-2015 (Chương trình phát học bổng và tặng sách đọc của niên khóa 2013-2014 đã thực hiện vào mùa khai giảng vừa qua).

Mọi người hài lòng với sự kiện và tỏ ước mong được tham gia nhiều hơn trong các sinh hoạt văn hóa và nhân đạo do Chi hội tổ chức sắp tới.

Đức Anh (BTT)

http://www.ugvf.org/index.php?option=com_content&view=article&id=563%3Achi-hi-rhone-lyon-m-cung-va-c-sc-ngay-hi-giao-lu-vn-hoa-hng-v-in-nh-nc-nha-va-nn-nhan-vung-l&catid=41%3Alyon&lang=vi

Les convives ont pu ensuite voir le film ‘Nostalgie de la campagne’, un chef d’œuvre du cinéaste chevronné Đặng Nhật Minh.



Le débat sur la biographie du cinéaste, l’exercice de l’adaptation d’un roman au langage cinématographique, les rapports entre le film et le roman a été bien mené par un professeur de français et une spécialiste de la littérature (doctorat en études littéraires en France), tous les deux sont d’origine vietnamienne.



Le débat

Lors de la journée, l’agence de voyages Vietnamtours a remis 3 bourses au programme ‘Bourses scolaires 2014- 2015’ (les bourses 2013-2014 ont déjà été distribuées aux élèves dans la région Delta du Mékong à la dernière rentrée scolaire au Viet Nam).

Cette journée a été pleinement appréciée par les participants qui ont émis leur souhait de voir ce type d’activités se produire de façon régulière au local de l’UGVR.

Đức Anh (BTT)

Ngày giao lưu kỹ năng xin việc và thực tập tại Hội quán

Thứ bảy ngày 23 tháng 11, Ban chấp hành Chi hội người Việt tại vùng Rhône và Hội Sinh viên Việt Nam tại Lyon đã phối hợp tổ chức một buổi giao lưu giới thiệu và tập huấn kỹ năng xin thực tập và xin việc. Mục đích của sự kiện là nhằm giúp các bạn sinh viên có thêm thông tin và hiểu biết về môi trường làm việc ở Pháp.

Đến với buổi giao lưu, các bạn trẻ được chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm cùng các cô chú các anh chị có nhiều kinh nghiệm đi trước, về các khâu quan trọng trong việc xin việc làm: viết thư nguyện vọng, CV và phỏng vấn.

Nhiều câu hỏi thiết thực đã được đặt ra và giải đáp thấu đáo. Buổi trao đổi diễn ra trong không khí cởi mở, thân tình, đầm ấm và vui vẻ.

Đa số người tham gia hài lòng với cách tổ chức và với những kinh nghiệm, bài học thiết thực thu được. Ban tổ chức cũng nhận được nhiều nguyện vọng từ phía sinh viên. Các bạn trẻ mong được tiếp tục tổ chức những sự kiện ý nghĩa và hữu ích tương tự trong tương lai.



Để đáp ứng yêu cầu trên, Ban tổ chức đang lên chương trình về các buổi **‘thực tập chuẩn bị cho phỏng vấn’** với sự tham gia của các chuyên gia đã và đang thực hiện công tác tuyển dụng trong các xí nghiệp tại Pháp và quốc tế. Buổi thực tập đầu tiên được thực hiện vào ngày chủ nhật 15/12/13 vừa qua. Buổi thực tập tới được tổ chức ngày 12/1/14. Vì số chỗ giới hạn và tiện việc tổ chức, ghi danh theo đường truyền: <http://doodle.com/xznru4ds7e3acwc8xgx5ivs/admin#table>

Hà Nhiên- Đức Anh (BTT)
Hình ảnh: UEVL

Méthodologie pour décrocher ‘son premier emploi ou stage’

Samedi le 23 novembre, l’Union des Étudiants Vietnamiens à Lyon (UEVL) en collaboration avec l’Union Générale des Vietnamiens du Rhône (UGVR) a organisé une journée de présentation de la méthodologie pour décrocher ‘son premier emploi ou stage’. L’objectif de cette séance est de fournir aux étudiants des informations et connaissances supplémentaires du monde de travail en France.

Les participants ont pu échanger avec des personnes ayant une certaine expérience et du vécu sur les démarches pour la recherche d’emploi et/ou stage : lettre de motivation, CV et préparation pour l’entretien.

La partie questions & réponses a été satisfaisante. Toutes les questions ont pratiquement trouvé leurs réponses adéquates. L’ambiance était chaleureuse.

Les organisateurs ont également reçu des retours positifs. La majorité des participants satisfaits de cette séance et des informations acquises ont souhaité que ce type d’activités soit maintenu, voire développé.



Afin de répondre à ces besoins, des **‘ateliers de simulation des entretiens’** sont organisés dans le même local prochainement avec la présence des recruteurs actuellement en poste dans des entreprises en France. Le premier s’est déjà déroulé le dimanche 15/12 et le deuxième aura lieu le 12/1/14. L’inscription en ligne est obligatoire compte tenu du nombre de places limité:

<http://doodle.com/xznru4ds7e3acwc8xgx5ivs/admin#table>

Đức Anh (BTT)
Photos : UEVL

CẢM TẠ

Ban chấp hành Chi hội Rhône-Lyon xin chân thành cảm tạ các vị hảo tâm dưới đây đã **ủng hộ và giúp đỡ đồng bào nạn nhân cơn bão lũ vừa qua tại Việt Nam** :

- Ban ẩm thực Chi hội Rhône-Lyon
- Bà NGUYỄN Thị Phương Anh
- Chị Marilyne PHAM
- Ông Gilbert FIQUET
- Bà Linh BALLEY
- Bà PHẠM Thị Tuyết Nga
- Bà Claude CHABORD
- Anh Toàn (sinh viên)
- Anh Nhật (sinh viên)
- Và các bạn sinh viên đã tham gia vào bộ phận ẩm thực, tổ chức.

Ban chấp hành Chi hội Rhône-Lyon xin chân thành cảm tạ các vị hảo tâm dưới đây đã **ủng hộ chương trình ‘Học bổng niên khóa 2013-2014’** :

- Ban ẩm thực Chi hội Rhône-Lyon
- Ông bà Lâm Thành Mỹ - Xuân
- Bà NGUYỄN Thị Phương Anh
- Anh PHẠM Bá Hi
- Bà PHẠM Thị Tuyết Nga
- Chị Marilyne PHAM
- Ông Johany DAUCHY
- Ông Daniel PETIT
- Ông VŨ Văn Huân
- Trường phổ thông cơ sở Vincent SERRE
- Câu lạc bộ CNTT dành cho mọi người
- Và tất cả mọi người đã tham gia vào các công việc trong chương trình.

Ban chấp hành Chi hội Rhône-Lyon xin chân thành cảm tạ các vị hảo tâm dưới đây đã **ủng hộ tài chính phục vụ lễ Tết cộng đồng 2013**:

- Bà Hồng Hải
- Bà Le Quyên FIQUET

REMERCIEMENTS

Le Bureau exécutif de l’UGVR exprime ses remerciements aux donateurs qui ont généreusement contribué à **aider les sinistrés des inondations du Centre du Viet Nam** :

- Equipe de cuisine de l’UGVR
- Mme Thi Phương Anh NGUYỄN
- Mme Marilyne PHAM
- M. Gilbert FIQUET
- Mme Linh BALLEY
- Mme Thị Tuyết Nga PHẠM
- Mme Claude CHABORD
- Toàn (étudiant)
- Nhật (étudiant)
- Et nos jeunes étudiants ayant prêté main forte dans diverses tâches.

Le Bureau exécutif de l’UGVR exprime ses remerciements aux donateurs et aux participants qui ont contribué au succès du **programme ‘Bourses scolaires 2013-2014’**:

- Equipe de cuisine de l’UGVR
- Mme et M. Thành Mỹ- Xuân LÂM
- Mme Thi Phương Anh NGUYỄN
- Etudiant Bá Hi PHẠM
- Mme Thị Tuyết Nga PHẠM
- Mlle Marilyne PHAM
- M. Johany DAUCHY
- M. Daniel PETIT
- M. Huân VŨ Văn
- Collège Vincent SERRE
- Club Informatique Pour Tous (CIPT)
- Et celles et ceux qui ont participé aux différentes tâches.

Le Bureau exécutif de l’UGVR exprime ses remerciements aux donateurs qui ont contribué financièrement à la réussite de la **fête du Tết 2013**:

- Mme Hong Hai
- Mme Le Quyên FIQUET

SINH HOẠT SẮP TỚI

Liên hoan Tết Giáp Ngọ 2014

**Chủ nhật ngày 16 tháng 2
từ 11giờ30 đến 18giờ**

tại Centre Culturel et de la Vie Associative
234, cours Emile Zola, 69100 Villeurbanne
Tuyến métro A, trạm: Flachet

Chương trình

11g30

Triển lãm tranh ảnh
Làng Âm Thực

Bán các món ăn đa dạng và nước uống
Âm thực tại chỗ ngồi bàn hoặc đem về

14g00

Văn nghệ đặc biệt: Ca, múa, hoạt cảnh,
kịch do nghệ sĩ đến từ Việt Nam và ban
văn nghệ Lyon trình diễn

17g30

Xổ số với giải đặc biệt
một vé khứ hồi Paris-VietNam
của công ty hàng không VietNam Airlines
tặng

Vé ủng hộ

15 € / người

8 € / học sinh, sinh viên

3€ / tombola

Mua vé ủng hộ người lớn trước ngày 15/02
sẽ được tặng một vé tombola

Đặc biệt hội viên Chi hội được tặng thêm một
vé tombola

Đặt mua vé trước

Xin gửi ngân phiếu (đề tên UGVR) về địa chỉ Hội
quán, kèm theo một phong bì có dán tem và địa
chỉ của người mua trước ngày 15/02/13

Bán vé tại Hội quán

Chiều thứ bảy ngày 25/1, 1/2 và 8/2 từ 14g30 đến 17g30
Muốn biết thêm chi tiết, hãy gọi số 06 95 03 10 99

ACTIVITÉS À VENIR

Nouvel An Vietnamien 2014

Année du Cheval

**Dimanche 16 février 2014
de 11h30 à 18h00**

Au Centre Culturel et de la Vie Associative
234, cours Emile Zola, 69100 Villeurbanne
Métro A, arrêt: Flachet

Programme

11h30

Exposition artistique
Village de la gastronomie du Viet Nam
Vente de spécialités culinaires
vietnamiennes sur place et à emporter

14h00

Spectacle exceptionnel de musique, chants,
dances, théâtre par les artistes du Viet Nam
et le Groupe Artistique Vietnamien de Lyon

17h30

Tombola dotée de plusieurs lots dont
1^{er} lot: un billet A/R Paris-VietNam
par VietNam Airlines

Bon de soutien (donnant droit à l'entrée)

15 € / personne

8 € / enfant ou étudiant

3€ / tombola

Un ticket offert pour un bon de soutien adulte
acheté avant le 15/02

Un ticket également offert aux adhérents de
l'UGVR

Achats à l'avance

Envoi de chèque à UGVR avec une enveloppe
timbrée à votre adresse avant le 15/02/13

Permanences au local

Les samedis 25/1, 1/2 et 8/2 de 14:30 à 17:30
Pour plus d'information, appelez le 06 95 03 10 99

ANNÉE
FRANCE
VIETNAM
2013



NĂM
VIỆT NAM
PHÁP
2014

Dans le cadre de l'Année du Vietnam en France

le Collectif des organisations :

Union Générale des Vietnamiens du Rhône (UGVR) • Association d'Amitié Franco-Vietnamienne (A.A.F.V.)

Union des Étudiants Vietnamiens de Lyon (UEVL) • Mémorial pour les Ouvriers Indochinois (MOI)

Club Rhône-Mékong • Réseau « Carnets du Vieux Nam »

est heureux de vous présenter l'exposition

La Culture vietnamienne à travers



les estampes populaires de Dong Ho

Centre Culturel et de la Vie Associative

234, Cours Émile-Zola Villeurbanne
(Métro Flachat)

Du vendredi 17 janvier au samedi 8 février 2014

Ma. à Je. de 9h. à 22h.30 - Ve. : de 9h. à 01h. - Sa. : de 10h. à 01h. - Dim. : de 10h. à 19h.

Entrée libre.

Manifestation organisée avec le concours de la Ville de Villeurbanne et du Grand-Lyon

GÓC SÁNG TÁC- GIẢI TRÍ -THƯ GIÃN

Đồng quê thương nhớ !

Xin gửi về quê mẹ nỗi nhớ niềm thương

Kịch bản *Thương nhớ đồng quê* do Đặng Nhật Minh chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Nguyễn Huy Thiệp đã được thực hiện thành phim theo lời mời của Đài truyền hình Nhật Bản NHK nhân kỷ niệm 100 năm nền điện ảnh (1895-1995). Có mặt trong khoảng 60 Liên hoan phim và nhận được một số giải thưởng trong đó đa phần là giải thưởng quốc tế, bộ phim được coi là một trong những thành công lớn nhất của người đạo diễn đã rất nổi tiếng với « Bao giờ cho đến tháng Mười » (1984).

Phim *Thương nhớ đồng quê* hội tụ những khía cạnh văn hóa, xã hội, phân tâm học, tâm linh, với những tập quán và truyền thống làng quê, nghi lễ thờ cúng, thân phận người phụ nữ ở nông thôn những năm 1990, sự vắng bóng của người đàn ông trong gia đình...

Nhâm, một nam thanh niên 17 tuổi, sống cùng ba người phụ nữ là mẹ, chị dâu tên Ngừ và em gái tên Minh tại một ngôi làng ở miền Bắc Việt Nam, nơi người nông dân phải hàng ngày đối mặt với cuộc sống lam lũ. Kể từ khi cha mất và anh trai đi làm ăn xa, Nhâm trở thành trụ cột trong nhà : dù có năng khiếu văn thơ, cậu đành bỏ dở việc học để giúp mẹ và chị dâu trong công việc đồng áng và nhường cho em gái được tiếp tục đến trường. Một ngày kia, làng quê nghèo khó và yên bình đón Quyên trở về. Quyên là Việt kiều Mỹ, cháu gái của người hàng xóm mà Nhâm gọi là « dì Luu ». Sự xuất hiện của Quyên đã đánh thức tình cảm của một cậu bé mới lớn nơi Nhâm và của người chị dâu vốn coi Nhâm như nguồn động viên duy nhất trong chuỗi ngày mòn mỏi đợi chồng.

Ma chère campagne !

A ma campagne, avec mes sentiments nostalgiques

Dang Nhật Minh a réalisé l'adaptation cinématographique de la nouvelle *Thương nhớ đồng quê* (*Nostalgie de la campagne*) de Nguyễn Huy Thiệp avec le soutien de la Télévision japonaise NHK à l'occasion du 100^e anniversaire du cinéma (1895-1995). Le film du même titre a été présenté à une soixantaine de Festivals et a obtenu de nombreux Prix internationaux. C'est un des films les plus accomplis de Dang Nhật Minh.

Ce film couvre tous les registres : culturel avec les mœurs et traditions villageoises ; social avec la condition des femmes et celle de la vie à la campagne dans les années 90 ; psychanalytique avec l'absence de l'homme-mari-père ; spirituel avec des pratiques religieuses et rituelles...

Nhâm, un garçon de 17 ans, vit avec sa mère, sa belle-sœur Ngu et sa petite-sœur Minh dans un village au Nord Vietnam où la vie des paysans est difficile. Depuis le décès de son père et le départ de son frère, Nhâm est l'unique pilier de sa famille : bien que doué en littérature, il a arrêté ses études pour aider sa mère et sa belle-sœur dans le travail des champs et permettre à sa petite-sœur d'aller à l'école. Dans ce village paisible et arriéré arrive Quyên, une *Việt Kiều* rentrée des Etats-Unis, la nièce de la voisine Luu. La présence perturbante de Quyên fait réaliser à Nhâm qu'il est devenu un homme et également amène Ngu à exprimer ses sentiments refoulés envers son beau-frère Nhâm qui lui est le seul appui durant ses jours solitaires.

Sur la suggestion de l'écrivain Nguyễn Huy Thiệp, l'adaptateur-cinéaste

Theo gợi ý của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, nhà biên kịch-đạo diễn Đặng Nhật Minh đã thêm vào phim một số chi tiết của truyện ngắn *Những bài học nông thôn*. Ai từng biết đến hai truyện ngắn trước khi xem phim thì có thể nhìn thấy ở đó sự thoát kén thành bướm, như cách nói bóng bẩy của nhà văn-điện ảnh gia Jean-Claude Carrière. Ý thức được công việc chuyển văn học thành hình ảnh, độc giả-khán giả thỏa sức dùng lăng kính vạn hoa để khám phá cùng lúc hai tác phẩm không hoàn toàn giống cũng chẳng hoàn toàn khác nhau này. Vì thế, ta chẳng lấy làm lạ về việc Đặng Nhật Minh tạo ra mối quan hệ tay ba Quyên-Nhâm-Ngũ nhằm tạo yếu tố kịch tính. Nếu Nhâm của truyện ngắn tiêu cực và bất cần, dù cho ngày mai trời nắng hay mưa, giận dữ vì sự đơn giản của ngôn từ và sự bất lực của hình thức biểu đạt đã không diễn tả được « nỗi nhọc nhằn đầy mặt đất, sự vô nghĩa trắng trợn đầy mặt đất, những số phận hiu hắt đầy mặt đất », đến mức cậu muốn « rớt ráo bắn tia từng ý nghĩ, tìm cách săn đuổi cho nó vào chuồng [...] hú gọi trên cánh đồng lòng, tru lên như con sói hoang », thì Nhâm trong phim dù qua bao đau khổ, nhọc nhằn vẫn nuôi dưỡng những ước mơ thầm kín của cái tuổi 17 đẹp nhất cuộc đời.

Sự kết nối các tình tiết trong phim cũng rất khác trong truyện. Đạo diễn đã thêm vào, bỏ đi, thay đổi nhiều chi tiết. Ví dụ : trong phim không có cảnh Quyên dạo chơi đằm sen trên thuyền của sư Thiều (Đây hẳn sẽ là một cảnh rất đẹp nếu được lên phim !) hoặc ông đã đưa vào nhiều hoạt cảnh giá trị, nhất là đối với người nước ngoài, như : chắt lò gạch và nghi lễ đốt lò, đám trẻ nối đuôi nhau nhảy xuống sông tắm, múa rối nước, nghi lễ đám ma...

Cũng như tác phẩm văn học, bộ phim có cảnh gặp gỡ và chia tay ở nhà ga giữa Quyên và Nhâm. Chỉ khác là trong phim, sau khi chia tay Quyên, Nhâm còn chia tay

Dang Nhật Minh a introduit quelques détails de sa nouvelle *Les leçons de la campagne*. Pour ceux qui ont lu le livre avant de voir le film, l'adaptation peut être perçue comme la métamorphose d'une chrysalide qui devient un papillon, pour reprendre l'expression de Jean-Claude Carrière. Cependant, étant conscient de la « transécriture » (l'opération allant du texte à l'image), le lecteur-spectateur en passant de l'un à l'autre se laisse emporter et il réalise que ce n'est ni tout à fait la même œuvre ni tout à fait une autre. Il n'est donc pas choquant que Dang Nhật Minh ait inventé les relations à trois Quyên-Nhâm-Ngũ pour créer l'élément dramatique. Si Nhâm dans la nouvelle est indifférent, un peu timbré, s'il se fiche de savoir s'il pleut ou non, s'il pense « à la pauvreté des mots, à l'impuissance des moyens d'expression tandis que la lassitude s'abat sur le monde, un monde absurde et cynique, un monde où la vie ne pèse pas plus que le souffle léger du vent » et s'il poursuit « ces idées une à une, essayant à la hâte de les mettre en cage [...] lance [s]on cri à travers les espaces du cœur [...] hurle comme un loup affamé » (trad. de Kim Lefèvre), Nhâm dans le film, après tant de souffrance, de difficultés, nourrit quand-même les rêves secrets de ses 17 ans, l'âge le plus beau de la vie.

L'enchaînement narratif dans le film est différent de celui de la nouvelle. Dang Nhật Minh a ajouté, supprimé ou modifié de nombreuses scènes. Par exemple, dans le film, il n'y a pas la scène où Quyên se promène en barque du bonze Thiều au milieu de l'étang aux lotus (cela aurait fait les belles images !). En revanche, le cinéaste y a introduit des détails de valeur, surtout pour les spectateurs étrangers comme : le chargement du four à briques, le rite avant l'allumage, les enfants courant à la queue leu leu pour sauter dans la

với chị Ngữ để lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Việc thay đổi phân kết như vậy nhằm nhấn mạnh thêm sự vắng bóng của người đàn ông, đồng thời tăng thêm âm hưởng da diết của câu chuyện. Tuy nhiên, nhà làm phim cũng không quên để cho nhân vật Nhâm thể hiện lời hứa trở về làng quê. Đó là một cái kết hay và hợp tình hợp lý. Bộ phim đã đi đến tận cùng của nỗi nhớ thương qua nhiều cung độ: bắt đầu bằng hình ảnh chị Ngữ đứng bên lò gạch dỗi mắt trông xa, rồi đến sự chờ đợi đặng đặng của những người phụ nữ, sau đó là đám ma hai em Minh và Mi, để rồi kết thúc vẫn là hình ảnh chị Ngữ chân lội bùn, mắt dỗi trông xa.

Cả nhà văn và nhà làm phim đều là những người rất am hiểu và gần gũi nông thôn. Họ lấy cảm hứng sáng tác từ chính những trăn trở của người nông dân và từ nỗi khổ đau của phận đàn bà. Ta bắt gặp những điều mắt đã thấy và tai đã nghe ở nông thôn: chuyện giá nông sản rẻ như bèo, chuyện phí cao thuế nặng, chuyện người nông dân bỏ làng đi làm ăn xa, chuyện trẻ con nhà nông cứ đến ngày mùa là bỏ học, chuyện sách giáo khoa khan hiếm... Tính thôn quê được thể hiện trong lối sống cộng đồng: mọi niềm vui, nỗi buồn đều được sẻ chia (chuyện cô Quyên về làng ai cũng biết, chuyện bà con kéo đến nhà thăm hỏi khách quý từ xa về, hay chuyện cả làng đưa ma hai em Minh và Mi ra đồng). Tính thôn quê cũng được bộc lộ cả trong ngôn ngữ giao tiếp thường ngày, thậm chí là những câu chửi (vợ chú Phụng đến trước cửa nhà ông giáo Quy để nhắc móc ông mang đĩ về làm vợ mà không biết dạy). Tính thôn quê còn được thể hiện rõ trong nhiều phong tục tập quán (xem quẻ, hầu bóng, những bà già răng nhuộm đen, mẹ không được đưa ma con ra đồng...).

Xen vào cảnh sinh hoạt thường ngày với những người nông dân ra đồng và đám trẻ tắm sông là những cảnh làng quê đẹp

rivière, le spectacle des marionnettes, les rites funéraires...

Comme pour le texte littéraire, le film comporte la rencontre et la séparation à la gare, entre Quyên et Nhâm. Mais dans le film, la séparation est rendue encore plus dramatique car Nhâm, qui part à l'armée, doit également quitter Ngu. Ce changement accentue l'idée de l'absence des hommes à la campagne, renforçant la tonalité nostalgique. De plus, dans un monologue final inventé par le cinéaste, Nhâm se promet de retourner. Cela fait une bonne conclusion, une fin plausible. Le film va jusqu'à l'extrême de la mélancolie, commençant par le regard vers le lointain de Ngu au début du film, passant par l'attente indéfinie des femmes, par les funérailles de Minh et de Mi et se terminant par de nouveau le regard de Ngu vers le lointain.

Ni Nguyễn Huy Thiệp ni Dang Nhật Minh ne sont indifférents à la vie de la campagne: ils sont inspirés par les déchirements des paysans et la condition malheureuse des femmes. On voit dans le film ce qu'on a vu ou entendu dans la vie réelle: le prix extrêmement bas des produits agricoles, les frais d'études et les impôts écrasants, l'abandon du village par les paysans qui vont gagner leur vie en ville, l'abandon de l'école pendant la moisson, le manque de manuels scolaires. La campagne est représentée par la vie communautaire: tout se partage, que ce soit la joie ou la tristesse (le retour de Quyên au village, les voisines lui rendant visite, tout le village accompagnant Minh et Mi au cimetière...). La campagne est encore représentée par le verbal, voire les insultes (la femme de l'oncle Phung criant devant la maison du maître Quy des insultes pour ne pas avoir éduqué sa deuxième femme). La campagne est également représentée par les coutumes et

nên thơ với đường làng phủ rơm, rặng tre, bãi ngô, bãi mía, đồng lúa vàng mênh mông, con đò lững lờ trên sông... Đặng Nhật Minh đã kể chuyện bằng ngôn ngữ điện ảnh giàu hình ảnh và biểu tượng. Nhiều hình ảnh trong phim mang ý nghĩa ẩn dụ, gắn kết hai thế giới con người và loài vật. Chẳng hạn, khi lời độc thoại của Nhâm giới thiệu người chị dâu cô đơn chờ chồng, máy quay chiếu cảnh chị Ngữ đang nhìn đôi chim câu trên mái nhà và một chú chim cất cánh lia tồ. Hay chi tiết minh họa cho sự xao động của Nhâm kể từ khi gặp Quyên được thể hiện trong trường đoạn Nhâm đi bắt ếch và thích thú quan sát một cặp ếch đang giao phối. Hay ở đoạn thông báo cái chết của Minh và Mi, con dì Lưu và cũng là bạn học của Minh, ta thấy hình ảnh những con cá đang giẫy trên bờ. Một chi tiết tinh tế khác nữa ở cuối phim là ngay sau tâm sự của Quyên với Nhâm về cuộc rong ruổi kiếm tìm hạnh phúc xa vời của cô, người xem bắt gặp hình ảnh đàn gà con quanh quần kiếm mồi bên mẹ...

Vừa giống vừa khác nhau, nhưng cả hai tác phẩm văn học và điện ảnh đều nhất quán trên những chủ đề chính như : trở về, bản sắc, chờ đợi.

Trở về

Đây là chủ đề chiếm vị trí quan trọng trong bộ phim. Ra đi để trở về. Trở về rồi lại ra đi. Mỗi quan hệ biện chứng đó được minh họa rõ qua ba nhân vật chính Quyên, Nhâm, Ngữ. Tiếp theo sự trở về của Quyên sau lần vượt biên sang Mỹ là một lần ra đi nữa, nhưng lần này thì không có lời hứa quay lại. Sau nhiều năm sống tha phương, Quyên quay lại làng quê tìm kiếm những kỷ niệm êm đềm. Cô chia sẻ với Nhâm khát khao trở lại thời thơ ấu, nhưng khi Nhâm hỏi : « Chị có về nữa không ? » thì Quyên lại trả lời rằng : « Chị cũng không biết nữa ». Trong khi với Nhâm, người chưa từng xa quê cho tới khi lên đường nhập ngũ, thì sự ra đi lại đánh

croyances (consultation de la feuille d'horoscope, chants et danses dans le temple, vieilles dames aux dents noires, interdiction à la mère d'assister à l'enterrement de son enfant...)

Aux scènes de la vie à la campagne (les paysans allant aux champs, les enfants se baignant dans la rivière...) s'ajoute le charme réel du paysage (chemin couvert de paille, haies de bambou, champs de maïs, de cannes à sucre, rizières à l'infini, barque flottant sur la rivière...). C'est une histoire racontée en images, en symboles. Les images étant souvent doubles, marquées par le lien entre deux mondes : celui des humains et celui des animaux. Ainsi, quand Nhâm présente, en monologue intérieur, sa belle-sœur solitaire dans l'attente de son mari, la caméra se tourne vers Ngu, laquelle regarde un couple de pigeons sur le toit et on voit un pigeon s'envoler. Pour montrer le trouble émotionnel de Nhâm depuis l'arrivée de Quyên, le cinéaste insère une scène où Nhâm à la recherche de grenouilles en observe deux en accouplement. En réponse à la mort de Minh et de sa copine-voisine Mi, on voit les poissons frétiler sur l'herbe avant de s'immobiliser. L'image d'une poule et ses poussins picorant tranquillement à la gare à la fin crée un effet de contraste avec la situation de Quyên qui, doit gagner sa vie à l'étranger et est toujours à la recherche du bonheur insaisissable.

Après tout, les deux œuvres littéraire et cinématographique partagent les thèmes du retour, de l'identité et de l'attente.

Le retour

Le retour occupe une place de premier plan dans le film. Ce thème se révèle d'ailleurs dès le titre. En effet, le terme « nostalgie », combinaison du mot grec *nostos* (« retour ») et *-algie* (« douleur ») se traduit littéralement par

dấu quyết định trở về : « Tôi thương nhớ làng quê của tôi và tôi sẽ trở về ». Lời độc thoại được khép lại bằng hình ảnh những bánh xe quân sự quay tròn. Hiệu ứng hoạt nghiệm đã khiến người xem cảm giác như bánh xe quay ngược trở lại, như dòng suy nghĩ của Nhâm đang hướng về quê mẹ vậy. Vì nơi ấy vẫn còn mẹ già suốt đời chẳng đi đâu xa khỏi làng, có người chị dâu vẫn nai lưng trên những cánh đồng. Vì nơi ấy vẫn vọng lên tiếng nói ngây thơ, quen thuộc của người em gái không bao giờ có tuổi 17 : « Em biết anh Nhâm đi đâu rồi, nhưng em không nói ! ». Đồng quê là máu thịt, là gia đình, là làng xóm láng giềng. Đồng quê tiền Nhâm, nhắc nhở cậu sống có trách nhiệm và thôi thúc cậu trở về. Đây là một trong những trường đoạn hay và xúc động nhất của phim, với tiếng nhạc nền đẩy lên tinh thần hùng tráng và lý tưởng sống của người lính xen lẫn nỗi buồn thương và niềm hy vọng của người nông dân. Cái kết đó khiến ta liên tưởng đến một câu văn trong cuốn tiểu thuyết *Một cuộc đời* của Maupassant : « Cuộc đời không đẹp đến thế nhưng cũng chẳng tệ như ta tưởng ».

Sự trở về của Ngũ, sau khi hoàn công đi tìm chồng ở tận Cao Bằng, cũng có thể nêu ra đây như một ví dụ. Đó là sự trở về xúc động và ý nghĩa vì chị đã kịp gặp Nhâm trước khi cậu lên đường nhập ngũ, kịp trao cho Nhâm cuốn sổ tay, cây bút, chút tiền, với lời nhắn nhủ viết thư. Ngoài ra, hình ảnh của Minh và Mị trở về trong bộ đồ trắng đang giơ tay vẫy chào ở cuối phim làm ta liên tưởng đến nhận định của một giáo sư điện ảnh người Sri Lanka về chất Phật giáo trong phim của Đặng Nhật Minh. *Bao giờ cho đến tháng Mười* hay *Đừng đốt* cũng là những bằng chứng sống động cho nhận định này.

Bản sắc

Một khía cạnh khác được đề cập trong phim là sự trở về với lòng mình, với

« mal du retour ». Partir pour revenir. Revenir pour repartir. Cette relation dialectique est clairement illustrée à travers trois personnages principaux : Quyên, Nhâm, Ngu. Le retour de Quyên après son premier départ, longtemps auparavant, conduit à un autre départ qui est, cette fois, sans promesse de retour. Après des années d'exil, elle retourne au pays natal à la recherche des beaux souvenirs. Elle partage avec Nhâm la nostalgie de l'enfance mais son souhait de retour reste vague. Ainsi, Quyên répond à la question de Nhâm « Reviendras-tu ? » par une incertitude « Je ne sais pas encore ». En revanche, le départ de Nhâm qui, jusqu'à l'appel militaire, n'a jamais quitté son village, implique un retour, comme l'affirme la dernière phrase de son monologue intérieur : « J'ai la nostalgie de ma campagne et j'y retournerai ». Ces mots sont associés à l'image des roues du camion militaire qui sous l'effet stroboscopique semblent tourner dans l'autre sens, symbolisant le retour de Nhâm à la terre-mère. Car, c'est l'endroit où vit toujours sa mère qui n'a jamais quitté le village, où sa belle-sœur se penche sur les rizières, et où résonne les mots naïfs et répétitifs de sa petite-sœur qui n'a jamais eu 17 ans : « Je sais où tu as été, grand-frère Nhâm, mais je ne le dirai pas ». La campagne fait partie de son corps. La campagne est la famille, les voisins. La campagne accompagne Nhâm, lui rappelant ses responsabilités et l'incitant à revenir. C'est un des passages les plus beaux et émouvants du film, sur fond de musique soulevant à la fois l'esprit puissant, l'idéologie des soldats et la tristesse, l'espoir des paysans. Cette fin nous fait penser à la dernière phrase dans *Une vie* de Maupassant : « La vie [...] ça n'est jamais si bon ni si mauvais qu'on croit ».

bản sắc cá nhân, gia đình, xã hội của mình.

Nhâm đã phải đóng vai trò như người cha, người chồng thay cho những người đàn ông vắng mặt. Mọi trọng trách đặt lên đôi vai Nhâm. Cậu phải sống cả phần của người cha đã khuất và người anh vắng nhà. Sự thương cảm của Nhâm dành cho chị dâu và nỗi cô đơn của người phụ nữ này đã gặp nhau, khiến họ bỗng chốc quên đi mối quan hệ chị dâu-em chồng để chỉ còn cảm nhận một mối quan hệ nam-nữ. Ngay cả đến cái tên của mình mà người ta hỏi rồi, biết đấy, lại quên ngay, đề rồi Quyên cứ gọi « Anh gì ơi ! ». Cái sự vô danh ấy của Nhâm còn hiện ra dưới ngòi bút của Nguyễn Huy Thiệp như sau : « Đồng quê tôi vô danh. Nơi tôi đứng đây vô danh ». Nhà văn còn tạo ra câu hỏi của Quyên « Có phải cô Lưu dặn anh đón tôi không ? [...] Cô Lưu thuê anh à? » khiến Nhâm phải chạnh lòng với thân phận mà « ở đâu người ta cũng nhận là kẻ làm thuê, làm mướn ». Tuy vậy, Nhâm của văn học hay của điện ảnh luôn xác định rõ rằng : « Tôi là Nhâm ». Nhâm có tên chứ mẹ Nhâm thì không, hay đúng hơn là không còn tên. Bà được gọi là « bà Nhâm », theo cách ở nông thôn người ta vẫn gọi người phụ nữ bằng tên của chồng hoặc con trai. Đặng Nhật Minh đã đưa vào nhân vật chú Tểu của rồi nước với câu hỏi quen thuộc « Tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ ? » như một sự liên tưởng lý thú.

Ngữ là hiện thân của người phụ nữ truyền thống thôn quê : chị quán xuyên mọi việc nhà chồng, từ việc thờ cúng cho đến việc đồng áng, chăm chút cho mẹ chồng và các em chồng, trong khi anh này đi biển biệt không biết tới bao giờ. Chị là ai ? Chị sống một mình nhưng không phải là người độc thân. Chị chẳng phải góa bụa nhưng phải sống thân phận người đàn bà góa. Cảnh Ngữ đập lúa kéo dài gọi lên cuộc sống nhàm chán của chị ; cảnh đôi chân rê thóc lòng vòng cho thấy chị đang

On peut encore parler du retour de Ngu, après être partie chercher en vain son mari à Cao Bang. Il s'agit d'un retour significatif et émouvant. En effet, Ngu est rentrée juste à temps pour voir pour la dernière fois son beau-frère Nhâm avant qu'il ne parte loin au service militaire, lui offrant de l'argent, un cahier, un stylo. De plus, si l'on considère l'image de Minh et de Mi sur la petite barque à la fin du film comme le retour des morts, on peut confirmer la remarque d'un professeur sri lankais selon laquelle le film de Dang Nhật Minh a une couleur bouddhique. Sur ce point, ses films *Bao giờ cho đến tháng Mười* (*Quand viendra le mois d'octobre ?*) ou *Đừng đốt* (*Ne le brûlez pas !*) constituent de parfaits exemples.

L'identité

Apparaît implicitement dans le film un aspect de retour sur soi, sur sa propre identité, qu'elle soit individuelle, familiale ou sociale. Nhâm doit jouer le rôle du mari-père à la place des hommes absents dans sa famille. Toute la responsabilité retombe sur ses épaules. Sa jeunesse a été volée, car il doit être la fois le père (soutien de sa mère, décision sur grandes affaires) et le grand frère (appui spirituel et affectif à sa belle-sœur). La tendresse et la compréhension de Nhâm pour sa belle-sœur rejoint la solitude de cette dernière, leur faisant oublier dans un bref instant leur relation belle-sœur et beau-frère pour ne leur laisser sentir que la relation entre un homme et une femme. Même son prénom, on le lui demande puis on l'oublie. Ainsi Quyên l'appelle « Jeune homme ! ». Cet anonyme est décrit sous le plume de Nguyễn Huy Thiệp ainsi : « Ma campagne est anonyme, l'endroit où je me trouve est anonyme ». Dans la nouvelle Quyên demande à Nhâm : « N'est-ce pas tante Luu qui vous envoie ? [...] Tante Luu vous a payé pour venir me chercher,

luẩn quẩn trong cuộc đời không lối thoát. Trong chị vừa có sự nhẫn nhục, lại vừa có sự phản kháng bản năng hòng thoát khỏi cảnh buồn khổ, hướng tới sự mưu cầu hạnh phúc.

Quyên, một hình ảnh hoàn toàn đối lập với Ngũ, là đại diện cho thế giới thành thị hiện đại. Cô vừa xa lạ vừa gần gũi với nông thôn, vì cô sinh ra và từng sống ở nông thôn. Cô cảm thương nhưng không thấu hiểu được sự lam lũ và thiệt thòi của người nông dân. Nhưng cũng như bao người xa quê, cô trăn trở với câu hỏi về bản sắc : « Những ngày chị sống ở nơi đất khách quê người, chị không còn biết mình là ai, mình từ đâu tới ». Cái triết lý sống đầy tính nhân văn đã được nhà làm phim sử dụng như một lời kết có hậu cho nhân vật Quyên của mình : « Nhưng bây giờ thì chị hiểu rằng dù đi đâu, ở đâu, chị cũng là một phần của mảnh đất này ».

Nếu có thể nói tới bản sắc phụ nữ trong điện ảnh của Đặng Nhật Minh thì bộ phim này là một ví dụ hoàn hảo. Ta buồn cho sự cô đơn âm thầm của thím Nhung, vợ lẽ của ông giáo Quý (bố chị Ngũ). Ta đau với nỗi đau lặng lẽ của chị Thoa, góa phụ trẻ vẫn chưa có đủ tiền vào Tây Ninh thăm mộ người chồng liệt sĩ. Ta khóc cho nỗi đắng cay âm ỉ của dì Lưu, của chị Ngũ. Họ suốt đời chỉ biết chịu đựng và giữ kín nỗi buồn, vì như mẹ chị Ngũ khuyên con : « Đã làm thân con gái thì phải biết nhẫn nhục, con ạ. Nói ra chỉ tổ làng xóm người ta chê cười cho ». Bản thân bà cũng hết lòng vì chồng con ; bà từng chấp nhận chuyện chồng đem cô gái giang hồ không nơi nương tựa về làm vợ lẽ và còn cấp tiền cho làm nhà để ở riêng. Còn biết bao thân phận hắt hiu của nơi làng quê ấy vẫn đang phải sống trong sự chờ đợi dai dẳng đến tuyệt vọng.

Chờ đợi

Chủ đề chờ đợi xuyên suốt cả hai tác phẩm văn học và điện ảnh. Sự chờ đợi

c'est bien ça ? », ce qui attriste Nhâm qui, en son for intérieur, se dit : « [je suis] de ceux qui se louent, qui travaillent pour le compte des autres » (trad. de Kim Lefèvre). Pourtant, Nhâm, dans le livre comme dans le film, est conscient de son identité : « Je suis Nhâm ». Il porte un prénom mais pas sa mère, car à la campagne, on appelle une femme par le prénom de son mari ou de son fils. Ainsi sa mère est appelée « Madame Nhâm ». Dang Nhật Minh a subtilement introduit le petit Têu, un personnage de la marionnette sur eau, qui, à son apparition devant le public, pose toujours cette question : « Dois-je vous présenter mon nom ? ».

Ngu représente une femme traditionnelle à la campagne : elle s'occupe de toutes les affaires de la belle-famille, du culte des ancêtres jusqu'au travail des champs, elle fait tout pour l'intérêt de sa belle-mère, son beau-frère et de sa belle-sœur alors que qu'elle n'a aucun signe du retour de son mari. Qui est-elle ? Elle est seule mais elle n'est pas célibataire. Elle n'est pas veuve mais vit la vie d'une veuve. La scène où Ngu bat les gerbes de paddy permet la mise en place du symbolisme de la répétition, la routine, ou alors la scène où elle fait des tours dans la cour pour retourner aux pieds le paddy qui sèche laisse voir qu'elle tourne en rond, comme sa vie sans issue. En elle, il y a à la fois la patience et la révolte instinctive afin d'échapper à la souffrance et trouver le bonheur.

Quyên est tout à fait le contraire de Ngu. Elle représente le monde moderne de la ville. Etant née et ayant vécu à la campagne, elle en est à la fois proche et éloignée. Elle compatit à la pauvreté de la campagne mais elle ne la comprend pas. Comme tant d'autres exilés, elle est tourmentée par la question identitaire : « Les jours où je vis en immigration, je ne

được đề cập đến một cách rất thơ và tinh tế qua những vần thơ của Nhâm « Tôi biết khóc cũng vô ích, vì tất cả phải chờ đợi / Phải chờ đợi từ tháng giêng đến tháng chạp / Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà ». Như vậy, hiện thực cuộc sống và những quy luật mùa màng liên hệ mật thiết với nhau. Cảnh Nhâm và Quyên ở ga lúc đầu và cuối tác phẩm chẳng phải là chờ đợi đó sao? Những người phụ nữ chẳng phải được gọi nhắc đến qua sự tích nàng Tô Thị chờ chồng đến hóa đá đấy sao? Ở đoạn này, Đặng Nhật Minh đã khéo đưa cận cảnh ba chú chim non há mỏ chờ ăn. Cứ như vậy, những người phụ nữ tiếp tục sống không chồng, tiếp tục chờ đợi, tiếp tục dệt những sợi dọc sợi ngang của nỗi buồn tủi và nhớ nhung.



Nhà điện ảnh Đặng Nhật Minh

Nếu như *Bức họa đồng quê* của nhạc sĩ Văn Phụng hiện ra với những hình ảnh tươi đẹp của làng quê vào ngày mùa thì « *Bức họa đồng quê* » của Đặng Nhật Minh lại hội tụ cả âm hưởng trầm buồn của hiện thực lẫn sắc thái tươi sáng của thiên nhiên, trên một nền nhạc trữ tình da diết. Đặng Nhật Minh đã không bỏ sót nguyên liệu nào cho món ăn tinh thần vừa ngon vừa bổ này. Thành công đó không chỉ thể hiện ở những hình ảnh đẹp, những cảnh quay độc đáo, mà hơn hết ở tính hiện thực và nhân văn cao cả. Bộ phim đã làm xúc động biết bao khán giả, ngay cả những thế hệ sau này, và nhất là những người xa quê, để rồi *Thương nhớ đồng quê* đã chấp bút cho họ viết lên tiếng gọi sâu thẳm từ trái tim : « Đồng quê thương nhớ ! »

sais plus qui je suis, d'où je viens ». Concernant ce personnage, le cinéaste conclut ainsi : « Mais maintenant, je comprends que partout où je suis, je fais partie de cette terre ».

Si l'on peut parler de l'identité féminine dans le cinéma de Dang Nhật Minh, ce film en est une parfaite illustration. On compatit à la solitude muette de la tante Nhung, la deuxième femme du maître Quy (père de Ngu). On pleure pour la souffrance silencieuse de Thoa, la belle-fille de la voisine Luu, qui n'a pas suffisamment de l'argent pour rendre visite à la tombe de son mari mort au service militaire. On crie pour l'amertume que subissent la tante Luu et Ngu. Elles supportent toutes seules la tristesse et la gardent pour elles, car comme le dit la mère de Ngu : « Etant une femme, il faut savoir se résigner à supporter les tracasseries. Les dire, c'est se faire se moquer par les voisins ». Elle-même sacrifie tout pour son mari, le maître Quy, et sa fille Ngu : son mari, par pitié a ramené chez lui une fille de joie et en fit sa deuxième femme. Elle ne lui fit aucun reproche mais elle lui donna de l'argent pour qu'il puisse construire la maison pour sa deuxième femme. Et encore tant d'autres femmes du village qui vivent toute leur vie dans une longue attente désespérante.

L'attente

Le thème de l'attente traverse le récit, qu'il soit littéraire ou filmique. L'attente est subtilement et poétiquement décrite dans des vers de Nhâm : « Je sais que cela sert à rien de pleurer car il faut toujours attendre / Il faut attendre de janvier jusqu'en décembre / En janvier, on plante des haricots ; en février, des aubergines ». Ainsi, le réel de la vie et les règles de culture tissent un lien étroit. Les scènes où Nhâm et Quyên sont à la gare au



Đạo diễn Đặng Nhật Minh với các sinh viên tại Lyon



Đạo diễn Đặng Nhật Minh trao đổi với khán giả sau buổi chiếu phim 'Đừng Đốt' tại Hội quán Chi hội



Bùi Thu Thủy
Annecy

début et à la fin du récit n'impliquent-elles pas une attente ? Les femmes du village ne sont-elles pas évoquées par la légende de la belle Tô Thi attendant son mari jusqu'à sa transformation en pierre ? Sur cet épisode, Dang Nhật Minh a subtilement inséré une belle image de trois oisillons ouvrant leur bec dans l'attente de la nourriture. Ainsi, ces femmes continuent à vivre sans leur mari, à l'attendre, à tisser leurs fils où s'entremêlent la trame de l'attente et la chaîne de la tristesse.

Si la chanson *Le tableau de la campagne* du compositeur Van Phung nous fait voir les belles images de la campagne en période de moisson, « le tableau de la campagne » de Dang Nhật Minh illustre à la fois le ton sombre de la réalité et le ton lumineux de la nature, sur le lyrisme de la musique. Ce film est comme un mets délicieux qui suscite cependant la mélancolie et la nostalgie pour le passé. Le succès du film réside non seulement dans les belles images, les scènes originales, mais encore et surtout dans le réalisme et une grande humanité. Le film a touché le cœur de nombreux spectateurs, même de la nouvelle génération née après le film, leur faisant jaillir du fond du cœur les mots tendres comme s'ils s'adressaient à leur mère dans une lettre : « Ma chère campagne ! ».

Bùi Thu Thủy
Annecy

Vâng mẹ của tôi như thế đây !

Mẹ của tôi nằm bệnh viện hơn 3 tháng nay. Chiều nay, vào thăm **me**, tôi có mang theo một số đĩa nhạc tiền chiến.

Trước khi tôi về, mẹ tôi bảo :

« Con mở nhạc cho **me** nghe nhé ? ».

« Dạ... »

« Sao con biết **me** thích loại nhạc này ? »

« Vì khi xưa, lúc còn nhỏ, **me** thường gãi lưng cho con và hát những bài này ru con ngủ trưa đó. **Me** nhớ không ? »

Mắt mẹ chợt sáng lên. Nhìn tôi mẹ mỉm cười....tôi quay lưng lại....

Đức Anh (7/5/2009)

Phóng sự

Những người Việt thâm lặng

Lời ngỏ của Ban Thông Tin Chi hội:

Nhiều sinh viên Việt Nam đã hoặc đang học tập và nghiên cứu trong các trường đại học, viện nghiên cứu tại thành phố Lyon. Đa số các sinh viên, sau các buổi học và thực tập, thường tham gia vào các hoạt động thể thao, nhân đạo hướng về quê hương. Trong nhiều sinh hoạt cộng đồng, các bạn trẻ thường có mặt bên cạnh những người Việt định cư tại Pháp. Các mối liên hệ cũng bắt đầu từ đó. Bài viết dưới đây thể hiện lên những suy nghĩ đáng trân trọng của thế hệ sinh viên Việt Nam hiện nay.

Nói như một nhà văn, ông là người đi tìm hạt ngọc giữa đời thường.

Cũng như câu châm ngôn của Platon *'Quiconque veut devenir un grand homme ne doit pas s'aimer lui-même et ce qui tient à lui; il ne doit aimer que le bien, soit en lui-même, soit dans les autres'*

Và theo lời của một người tôi ngưỡng mộ thường hay thốt lên: *"Càng sống, càng hiểu, chú càng cảm thấy những điều bình dị thật cao siêu."*

Nhiều người tôi gặp, những người đã đi nhiều, hiểu nhiều, trải nghiệm nhiều, trước ánh mắt ngưỡng mộ và câu hỏi *"Làm thế nào để..."* của tôi, thường trù mến mỉm cười và đáp: *"Cứ đi rồi sẽ đến con à!"*

Dần dần, tôi tin vào điều này. Và càng ngày, tôi càng tin vào những cơ duyên.

Năm vừa rồi, may mắn tôi được gặp được một người đặc biệt. Người đã giúp tôi mở mang biết bao nhiêu tâm trí. Chú thường quan tâm và hỏi thăm những sinh viên và mọi người mới đến, trong đó có tôi.

Tôi được nghe chú kể về câu chuyện của những công binh ngày ấy. Hơn 20.000 người đã xa ba, xa mẹ, xa gia đình, quê hương, lưu lạc đến một nơi xa lạ cách tổ quốc cả hàng ngàn cây số. Họ đến Pháp để đưa nông nghiệp lúa nước của Việt Nam vào một đất nước phương Tây. Một số thì đi đánh thuê.

Tất cả phải chăng là số phận? Trong số họ, có người mãi mãi nằm lại nơi đất khách. Có người trở về được quê hương. Một vài người hiếm hoi vẫn còn sống, nhưng tất cả đều đã gần đất xa trời...

Chú cho tôi đọc câu chuyện cảm động về bác Ngọ. Chú kể cho tôi nghe phần nào cuộc đời của những người Việt thâm lặng mà cao quý mà chú biết ở Pháp. Những người đã luôn làm hết sức mình cho quê hương. Đã dốc hết tất cả tiền tiết kiệm gửi về quê để hỗ trợ đồng bào gặp tai ương hoạn nạn. Đã cặm cụi cuốn và chiêm từng cây nem để bán lấy tiền gây dựng học bổng...

Là một sinh viên trẻ của thế hệ chuyển giao 9X và 8X, những câu chuyện chú kể thực sự tôi làm tôi xúc động. Tôi học cách quan tâm hơn đến mọi người và tò mò hơn về lịch sử. Biết tôi thích viết lách, chú trao đổi với tôi về một dự định rất ý nghĩa. Và rồi tôi muốn được phụ chú viết nên những câu chuyện mà thế hệ chúng tôi và sau này cần được đọc.

Người đầu tiên chúng tôi tìm gặp, mà chú nói nhất định phải gặp trước tiên, là bác Mru. Tên đầy đủ của người là Thiệu Văn Mru.

Và như thế, chúng tôi đã bắt đầu một cuộc hành trình. Hay có thể xem là một chuyến phiêu lưu, vì nói như chú, cuộc sống là một cuộc phiêu lưu. Trên chặng đường ấy, chúng tôi tìm kiếm và ngợi ca những vẻ đẹp bình dị và ý nghĩa của cuộc sống, qua câu chuyện về những con người cao cả mà thâm lặng.

Kỳ 1: Câu chuyện về Bác Muu, tác giả cuốn sách “Đưa con xa quê”

Chúng tôi làm một chuyến du kích nhỏ đến nhà bác, vào một buổi chiều cuối đông. Sở dĩ nói là du kích vì đến mà chưa kịp báo trước cho bác. Trên đường, chú cười bảo tôi: “*Không sao, Tonton cùng lắm thì mắng yêu vài tiếng, mà chắc là không mắng đâu!*” (Tonton là từ gọi thân mật như chú, bác.)

Khoảng một tuần sau, tôi rủ một bạn sinh viên nữa cùng đến nhà bác thăm và trò chuyện. Từ ngày bác đặt chân qua Pháp năm 19 tuổi (1939), đến nay đã hơn 70 năm trôi qua. Bác là một trong số ít người công binh ngày xưa thành đạt và có địa vị, được đánh giá cao trong xã hội Pháp. Học nghề, làm việc, mưu sinh vất vả, nhưng bác không bao giờ quên nghĩ về quê hương. Bác tâm niệm làm tất cả mọi việc nơi đất khách để góp phần giúp cho cuộc sống của đồng bào mình được tốt đẹp hơn.

Bác năm nay đã 93, tuổi暮 là 94. Vóc người tầm thước, gương mặt phúc hậu và giọng nói to ấm áp, bác cười mở tiếp chuyện chúng tôi. Tuy không còn được thính (bác phải mang máy trợ thính), bác vẫn làm chúng tôi ngạc nhiên về sự sáng suốt ánh lên trên đôi mắt tinh anh.

Vợ bác, bà Denise, một phụ nữ Pháp hiền hậu và ân cần, với trí nhớ như một Bách khoa toàn thư, đã giúp bác kể lại câu chuyện từ lúc người qua Pháp.

Hai con người tử tế và độ lượng đã gặp nhau và yêu nhau. Hôn lễ được cử hành năm 1951. Trong bức ảnh cưới đen trắng, nhìn họ rạng ngời hạnh phúc. Bác Muu trông rất phong độ và bà Denise lúc đó là một phụ nữ rất xinh đẹp.

Họ có với nhau hai người con và khá nhiều cháu. Những bức ảnh khéo trang trí trên tường thể hiện rõ sự hạnh phúc của một đại gia đình Pháp-Việt.

Khắp căn nhà bác, luôn có thể tìm thấy những dấu ấn đậm chất Việt Nam: Những bức tranh sơn dầu hình các cô gái Việt Nam, hay cảnh cây đa giếng nước (đồng thời cũng là hình nền một cuốn sách mà bác là tác giả)...

Cả hai đều là những người khiêm tốn và ngại nói về mình.

Trong suốt cuộc nói chuyện, bác kể nhiều về những người đồng chí của mình: những người Pháp tiên bộ trong Đảng Xã hội Pháp, những người bạn công binh đã cùng nhau xây dựng nên Hội quán và mở đầu cho những hoạt động nhân đạo truyền thống đến ngày nay.

Khi nhớ về thời tuổi trẻ cùng những người bạn, đôi mắt bác luôn ánh lên một niềm vui khó tả, xen lẫn với chút phảng phất buồn của hoài niệm. Người nhắc đến bác Tùng, bác Ngọ, bác Liễn, bác Hối, bác Phúc, bác Ngụy, bác Sắc... Rất nhiều người trong số họ đã hy sinh thầm lặng suốt đời cho quê hương, cho đến lúc nằm xuống và thanh thản nhắm mắt.

Người, cùng những người bạn khác, những thanh niên ngày ấy, bị đưa qua Pháp với những lời hứa hẹn không rõ ràng, với vai trò là “tình nguyện viên”. Có thể là một sự dàn xếp cho lợi ích chính quốc. Họ bị bắt buộc phải đi, vì nếu không, bố mẹ họ có thể bị đi tù.

Bác hào hứng kể về kỷ niệm đi rước cờ để đấu tranh ở Quảng trường Bellecour năm 1952. Bác cùng một số người đồng chí đã cố gắng đưa lá cờ Việt Nam lên tượng đài. Và người ta đã thấy phấp phới màu cờ đỏ sao vàng ở đó. Họ bị cảnh sát rượt bắt. May mắn, bác đã trốn thoát về nhà bằng xe đạp. Lúc đó, vợ Bác đang mang thai người con đầu tiên. Người nói với vợ: “*May mà anh còn được về nhà!*”

Ngày nay, lễ hội Cờ hiệu Thế giới đã trở thành một nét văn hóa biểu trưng của Lyon, được tổ chức mỗi tháng Sáu. Đây là dịp để các quốc gia giới thiệu đến bè bạn quốc tế nét văn hóa độc đáo của mình, và cũng là cơ hội để hiểu biết, thắt chặt tình đoàn kết và bác ái giữa các dân tộc. Chi hội và các sinh viên Việt Nam cũng tham gia vào lễ hội này.

Bác hồi tưởng lại những năm 1954, khi người bắt đầu gia nhập vào Đảng Cộng sản Pháp và bắt đầu tham gia đời sống chính trị nơi đây.

Trong cả hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, người đã góp phần đấu tranh hết mình cho đến ngày đất nước được độc lập và thống nhất.

Chúng tôi đã có cơ hội lắng nghe và thăm ngắm những kỷ vật của bác: những bằng khen, huy chương trao tặng bởi cả hai Nhà nước Việt- Pháp. Tất cả được giữ gìn cẩn thận trong một chiếc vali đã nhuộm màu thời gian.

Bác đã được trao tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Ba năm 2005.

Bác cũng vinh dự được đi đón Hồ Chủ tịch và Thủ tướng Phạm Văn Đồng, khi Phái Đoàn cấp cao Việt Nam qua dự Hội nghị Fontainebleau năm 1946 ở Paris.

Bác nhớ như in lời dặn của lãnh tụ kính yêu: *“Các chú đang ở trên một đất nước khá tiên tiến về kỹ nghệ. Nên cố gắng học lấy một cái nghề cho tới nơi tới chốn, nghề gì cũng được, để sau này về phục vụ đất nước. Nên nhớ dù ở đâu và làm bất cứ công việc gì cũng đừng quên mình là người Việt Nam...”*.

Tình yêu và sự tôn kính giành cho vị Cha già của dân tộc, Bác luôn giữ trọn vẹn trong tim. Bác đọc lại những câu thơ đậm chất Hồ Chí Minh, chậm rãi và rõ ràng:

*“Hòn đá to/ Hòn đá nặng,/ Một người nhắc/ Nhắc không đặng
Hòn đá nặng/ Hòn đá bền/ Nhiều người nhắc/ Nhắc lên đặng.”*

Tinh thần cách mạng, theo đúng bản chất thật sự của cụm từ này, dường như diễn tả hết qua cách bác đọc mấy vần thơ ý nghĩa trên. Đó là niềm tin về sức mạnh của sự đoàn kết, về tình người. Đó là những hành động vì quê hương và con người trong suốt cuộc đời. Một người cộng sản chân chính, yêu quê hương Việt Nam, tôn trọng nước Pháp, vừa mạnh mẽ vừa hiền hòa, vừa kiên quyết vừa bác ái.



Ảnh 1

Tất cả kỷ vật của một đời cống hiến của Bác, với rất nhiều bằng khen, huy hiệu, được trao tặng bởi cả hai chính phủ Pháp – Việt

Điều tự hào nhất của bác (và của cả vợ người), có lẽ là đưa con tinh thần, cuốn sách *“Đưa con xa quê” - “Un enfant loin de son pays”*, xuất bản năm 2003. Bác tự bỏ tiền ra in cuốn sách bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, cùng với sự hợp tác một người họ hàng làm ở ngành in. Toàn bộ số tiền bán sách đều được quyên góp và chuyển về giúp đỡ làng quê của người ở huyện Từ Đà, trên vùng đất Phú Thọ kinh đô xưa.

Bác đã về thăm quê được vài ba lần. Mỗi lần, bác đều mang theo cuốn sách như một món quà tinh thần đặc biệt, ngoài những hỗ trợ vật chất khác người dành dụm được cho quê hương.



Ảnh 2:

Bác Mru và cuốn sách xuất bản năm 2003

Như những người đồng chí tâm huyết khác, mỗi khi nghe tin ở nhà có bão dữ, bác không ngần ngại góp tiền lương, ngay cả lương hưu, tiền tiết kiệm, gửi về quê nhà để kịp giúp đỡ cho những người khốn khó.

Cùng với các đồng chí khác, bác tìm đủ mọi cách để hỗ trợ quê hương mình. Họ chiên tới cả hàng mấy ngàn chiếc nem ở những lễ hội nhân đạo (Fête de l'Humanité), những hoạt động văn hóa chung quanh thị xã Venissieux, để bán và gây quỹ từ thiện, bắt đầu từ cuối những năm 60. Quỹ này dùng để trợ giúp đồng bào khó khăn, mua các dụng cụ y tế và phân phát thành các suất học bổng ý nghĩa cho các em học sinh nghèo.

Điều làm tôi ấn tượng và ngưỡng mộ nhất, chính là tinh thần trợ giúp, không phê bình, không phân biệt của các bác.

Tôi trộm nghĩ, chính sự quả cảm và lòng vị tha, chính mong muốn được đóng góp và giúp đỡ nhiều hơn cho đồng bào còn nghèo khó ở quê nhà, đã tạo động lực và khiến họ cống hiến không mệt mỏi, với tinh thần “Ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”. Cũng chính niềm vui được giúp đỡ và san sẻ với những con người bất hạnh hơn đã khiến những niềm vui khác như ăn ngon mặc đẹp hay được tôn vinh trở nên phù du.

Họ cũng chính là những sáng lập viên của Chi hội Rhône, tiền thân của Hội người Việt tại vùng Rhône (Union Général des Vietnamiens à Rhône) ngày nay. Những người mà cho đến nay, chúng tôi vẫn chưa hề được biết đến, “ngoài những cái tên, trong danh sách những người góp tiền mua Hội quán.” Câu nói này, trong bài viết của bác Vũ Hồng Nam “**Vĩnh biệt Bác Ngộ**”, mãi làm tôi xúc động.

Thời đó, Hội hợp tác chủ yếu với Đảng Cộng sản Pháp (Parti Communiste) và Liên đoàn Lao động Pháp (Confédération Générale de Travail).

Về sự ra đời của Hội quán năm 1978, bác kể rất đơn giản. Ban đầu, để thực hiện các hoạt động, mọi người thường họp ở bất kỳ đâu: một ngôi nhà khá rộng của một người đồng chí, hay trong một không gian công cộng. Dần dần, họ cảm thấy như thế thật bất tiện nên đã nhất trí cùng nhau góp tiền, mua căn nhà số 38, đường Sainte Geneviève, quận 6 – thành phố Lyon mà ngày nay là nơi tụ họp thân thuộc của những sinh viên và lưu học sinh như chúng tôi. Tất cả đều chung tay, ít nhất mỗi người góp một ngày lương. Đến nay, Hội quán đã nhiều lần được tu bổ và trang hoàng lại.

Kể từ ngày đó, Hội quán luôn mở rộng vòng tay chào đón mọi người Việt đến với vùng Rhône, cũng như kết nạp thêm thành viên thường trực mới. Sau thế hệ của bác là thế hệ của chú Huân, chú Hùng Anh, chú Mỹ... rồi đến thế hệ chúng tôi, những người trẻ...

Chúng tôi đang cùng nhau tiếp nối những truyền thống và hoạt động nhân đạo hướng về quê nhà, điển hình là chiên bán nem gây quỹ học bổng và y tế. Hiện nay, hơn 100 em học sinh nghèo hiếu học tại các tỉnh Đông bằng sông Cửu Long đã được nhận học bổng thường xuyên. Nhiều thư viện của các trường tiểu học đã được tặng sách. Việc tổ chức quyên góp giúp đồng bào bị thiên tai, giúp nạn nhân chất độc màu da cam, đoàn kết với

dân quân Trường Sa do Chi hội Rhône tổ chức luôn nhận được sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của kiều bào và cả bạn bè quốc tế.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, Chi hội đã giao lưu, hợp tác được nhiều hơn với các cấp hành chính trong vùng, những Hội đoàn có hoạt động hướng về Việt Nam, cũng như quảng bá hiệu quả hơn hình ảnh của đất nước. Hội quán đã trở thành mái nhà chung nơi gắn bó cộng đồng người Việt ở Pháp với quê hương. Nơi đây, mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau hòa nhập vào xã hội Pháp, bên cạnh việc duy trì bản sắc dân tộc và phát huy văn hóa Việt nơi đất khách.

Suốt buổi nói chuyện, bác và vợ kể lại một vài kỷ niệm vui. Một điều ngạc nhiên và bất ngờ là chúng tôi biết thêm rằng, thứ trưởng Bùi Văn Ga ngày ấy, lúc còn là một sinh viên trên đất Pháp, từng rất thân và được hai bác xem như con nuôi. Nhắc đến ông, hai bác vẫn giữ những ấn tượng tốt đẹp về một sinh viên ngoan hiền, lễ phép và lém lỉnh. Hồi đó, ông tự xưng là Petit Poulet (chú Gà Con). Khi tôi thông báo giờ đây ông đã là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cả hai rất ngạc nhiên và vui mừng : “*Petit Poulet ngày ấy, giờ đã là một Grand Poulet*”.

Thi thoảng, tôi nhận thấy đôi mắt bác thoáng nhiều nỗi niềm khi đề cập đến sự khác biệt giữa các thế hệ về suy nghĩ, nhận thức và lý tưởng sống. Tôi xin phép hỏi người câu cuối cùng, rằng bác có điều gì nhắn nhủ gì với các thế hệ chúng cháu ngày nay, người chỉ cười rất hồn hậu và lắc đầu.

Có câu nói: “*Cách nêu gương tốt nhất là bằng hành động, chứ không phải là lời nói suông.*”

Vậy là tôi đã vừa được gặp một nhân chứng sống, một con người chân chính...

rên đường về, tôi trộm nghĩ, chính cuộc đời của bác, những hy sinh-đóng góp-công hiến-thâm lắng, đã là lời khuyên, lời chia sẻ tốt nhất rồi...



Ảnh 3:

Bác Mưu và những kỷ vật cùng đưa con tinh thần của người

Đón đọc tiếp kỳ 2:.....

Bút Chì

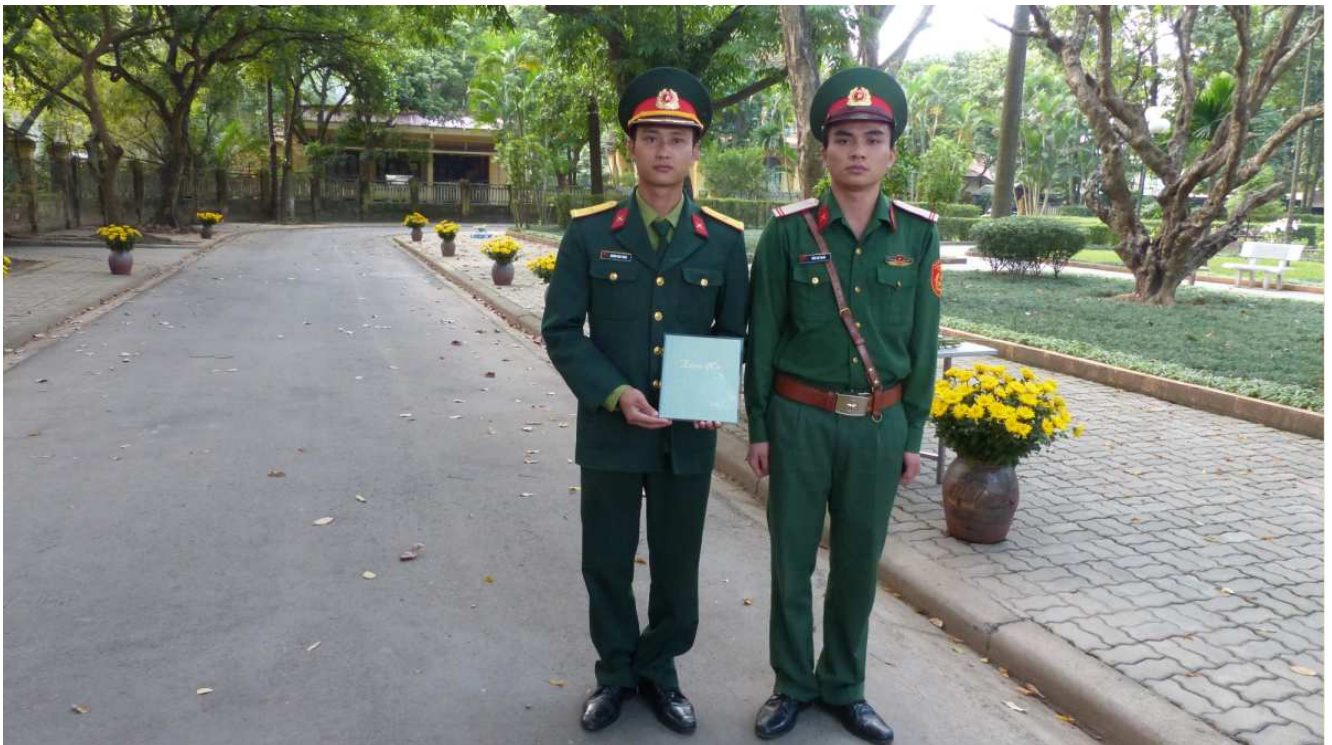
Tiền đưa

Ông thiếp đi khi tuổi ngoài trăm lẻ
Cả một đời, Người thức trọn với quê hương...
Hãy ngủ đi Ông, với giấc ngủ vẹn tròn !
Cho giấc mộng không còn hoài trăm trở...

Ông nằm đó, ánh hào quang sáng tỏa
Xua đêm đen, thay thế vạn sắc hồng
Cho đất Việt, ngàn đời sau bất diệt
Cho câu hát thanh bình mang hơi ấm trái tim Ông

Vạn đóa hoa tươi kính dâng đến bên Người
Cả nước Việt trong màu cờ tiễn biệt
Ông ra đi đi mãi không về nữa
Nhưng đất Việt muôn đời còn in đậm dấu chân Ông

Mỹ Hạnh (Ủy viên BCH Chi hội Rhône-Lyon)
Bài thơ trên do chị Mỹ Hạnh sáng tác trong ngày tang lễ Đại tướng tại Hội quán và đã được đưa vào sổ tang



Sổ tang của Chi hội được chủ tịch Vũ Văn Huân mang đến trao gia đình Đại tướng

HOÀNG HÔN

Sáng tác: NGUYỄN DUYÊN THỊNH

Sâu lắng, thông thả

Từng hạt nắng trôi theo, trôi theo với dòng sông, trôi đi
trôi bay, trôi bay theo với dòng lan mây, trôi đi
mãi ra tận cuối trời xa xa xa
Từng cánh lá chim xôn xao
xôn xao trong đôi gió chiều mềm.
những chấu cửa một ngày húng
động bình minh. Từng làn Bầy gọi bầy tìm về cõi ấm
êm. Nắng đọng lại trên từng cánh hoa vàng, người
sắc thơm, dù giông bão không hề phai. Gió gửi lại trong
làn nước xanh hiện hòa đời, dào dạt, dào dạt niềm tin yêu thiết
tha. Nắng đọng dịu dàng, nhẹ nhàng, bao lắng sâu thanh
tạo Từng hạt nắng trôi theo với
dòng sông, trời mãi tận cuối trời Từng gió bay bay
bay bay trong nắng chiều còn đọng lại những dư âm trong ánh
hoàng hôn êm đêm Ư ư u u u

ĐỌC GÌ NGÀY MAI?

Thật ra đây là một câu hỏi mà tôi thường suy nghĩ vào mỗi buổi tối trước khi đi ngủ. Tuy nhiên, câu hỏi hợp lý hơn sẽ phải là “Ngày mai có gì để đọc”.

Tất nhiên nếu nói về đọc thì sẽ có muôn ngàn thứ để đọc, có báo chí, có tiểu thuyết, truyện tranh... Thế nên, để tóm gọn lại nội dung bài viết thì tôi sẽ nói về chuyện đọc báo, đọc tin tức hằng ngày. Vậy là cũng đủ nhiều rồi.

Đề tài thì có vẻ hơi nhảm nhí, nhưng tôi nghĩ cái gì cũng có cái hay, cái thú vị của riêng nó. Đặc biệt là từ hơn hai năm nay, tôi bắt mình phải đọc tin tức báo chí tiếng Việt nhiều hơn. Trước là để còn theo dõi, nắm bắt được tình hình quê nhà. Hai là còn có chuyện để nói với bạn bè đồng nghiệp. Nguyên nhân cũng chỉ đơn giản là thế.

Khổ nỗi, vì xa nhà nên tôi chỉ đọc được báo mạng. Cái duyên trời ơi đất hỡi này cho tôi nhiều cái so sánh đến là oái oăm. Vì là, sao là nhà báo, nhà viết văn, mà có thể viết sai chính tả nhiều thế. Đây là họ còn viết tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ... Thế mà còn sai, mà lại là sai hằng ngày, hằng giờ. Tôi nhớ ngày xưa học Đại học, có lần tham gia một cuộc thi, còn có một câu hỏi như thế này “Top 5 các trang báo điện tử viết sai chính tả nhiều nhất”. Khi mà cái sai đã trở thành “top” thì đúng là không còn gì để nói. Với lượng tin tức khổng lồ hằng ngày, điều tôi trông chờ cũng chỉ là chút cẩn thận của người viết. Vì ở bên này, tôi gặp nhiều người Pháp thích học tiếng Việt. Giả sử đâu đến một ngày, họ đọc một bài báo tiếng Việt, rồi họ chỉ ra một lỗi sai về chính tả thì có ê chề không?!

Nhưng thật ra ở đây tôi cũng không muốn bàn đến vấn đề chính tả này lắm. Vì nói ngược nói xuôi âu cũng là một cái thói quen khó bỏ, khi đến bản thân người viết không phân biệt nổi “tr” và “ch”, “x” và “s”... thì cái sai này được phổ cập hoá, rồi dần dà được bỏ qua một cách vô tội vạ. Ừ thì vì thế nên bỏ qua.

Cái tôi muốn nói đến ở đây là văn hoá đọc. Nhất là văn hoá đọc của các bạn trẻ. Ở Việt Nam, giới trẻ thường thờ ơ với báo giấy vì lý do đầu tiên là phải trả tiền, hai nữa là không tiện dụng và nhanh chóng như báo mạng. Hồi đi học tiếng Pháp, tôi hay gặp phải đề bài là “Ủng hộ hay phản đối việc xoá bỏ hoàn toàn báo giấy miễn phí”. Sang Pháp tôi mới vỡ lẽ ra, là vì phần lớn báo giấy ở bên này đều miễn phí hết. Trừ các tờ báo lớn như Le Monde, Le Progrès..., còn lại tất cả các vùng ở bên này đều xuất bản ít nhất là 1 tờ báo miễn phí. Hồi mới sang Pháp, cứ mỗi lần bước vào bến tàu điện ngầm là tôi gặp ngay cảnh một bạn sinh viên trẻ trung đứng phát báo cho mọi người. Ban đầu thì tôi không dám cầm vì nghĩ là phải trả tiền (vì báo in rất xịn, có màu đảng hoàng và khổ báo to như báo Việt Nam) và không dám hỏi giá bao nhiêu (vì nếu có rẻ thì tôi cũng chẳng mua). Sau này mới biết báo miễn phí, nên cứ mỗi sáng ra đường là tôi lại cầm một tờ báo. Ban đầu mục đích cũng chỉ là để luyện tiếng Pháp, xem người Pháp họ viết câu cú ra làm sao... Dần dần thì cũng bắt đầu đọc kỹ hơn, quan tâm hơn đến thời sự. Sau một thời gian tôi nghiền đọc báo. Ở Pháp, rất dễ gặp cảnh hầu hết tất cả mọi người đều cầm trên tay tờ báo vào mỗi buổi sáng trên tàu điện ngầm, xe bus... Chính sách này rất hiệu quả, vì sao? Thứ nhất là đánh được ngay vào tâm lý tiêu dùng, người ta không mất tiền mà có thể cập nhật được tin tức thời sự, từ chính trị, văn hoá, thể thao, du lịch đến thời tiết... Thứ hai, đánh được vào tâm lý đi đường của người dân. Đọc báo sẽ giúp họ giết thời gian trên đường đến trường, đến công sở...

Ở Việt Nam, hình ảnh các bạn trẻ ngồi đọc báo thường rất ít gặp. Văn hoá smartphone và máy tính bảng đã ăn sâu vào văn hoá đọc của người Việt trẻ. Văn hoá đọc vốn đã bị mai một nay còn đứng trước nguy cơ bị bài trừ hẳn trong cộng đồng người Việt trẻ. Người ta thờ ơ với các tin tức thời sự, đổ xô vào đọc các tin tức mang tính chất giải trí nhiều hơn. Cách đây không lâu tôi có đọc được một bài viết, mà theo tôi là một tiếng kêu oái oăm của một họa sỹ, rằng “có một bộ phận không biết Picasso là ai”. Kèm theo đó là tiếng thờ dài thườn thượt, những lời bình luận đầy chia sẻ có phần gay gắt của những người quan tâm trước sự thờ ơ của giới trẻ về văn hoá thế giới. Khoan hãy nói đến hội nhập hay vươn xa, tôi nghĩ việc trước tiên là củng cố cho giới trẻ về văn hoá nước nhà trước đã. Không hiểu về tình hình trong nước mà đã mang gươm đao ra thế giới thì khác nào “thùng rỗng kêu to”. Chính một bộ phận tri thức đi trước, mà ở đây gọi tắt là tri thức già, đang hô hào quá mức tầm quan trọng của việc hiểu biết văn hoá thế giới mà quên đi rằng những kiến thức cốt lõi ở những người trẻ đang thiếu sót rất trầm trọng.

Hiệu ứng đám đông cũng là một vấn đề đáng quan tâm trong văn hoá đọc. Bản tính thụ động khiến việc tiếp thu của giới trẻ phần nhiều bị hạn chế. Vẫn biết đây là một thế hệ đi đầu trong việc đón nhận và tiếp thu luồng thông tin khổng lồ từ trong nước và quốc tế, nhưng việc sử dụng nguồn thông tin, cách tiếp thu có phần thụ động khiến giới trẻ Việt Nam dường như chậm chân hơn giới trẻ châu Âu. Trên các trang mạng xã hội, các bạn có thể than khóc về sự ra đi của một diễn viên, ca sỹ nhưng hiếm có các bài chia sẻ và bình luận về những sự kiện quốc tế quan trọng. Ai đó có thể tìm được một bạn trẻ quan tâm về Mùa xuân Ấ Rập, về sự lên ngôi của Giáo hoàng mới... Ai quan tâm so sánh một chi tiết nhỏ nhoi, rằng cùng một sự kiện, nhưng sự lên ngôi của vị Giáo hoàng tiền nhiệm được dõi theo bởi những con mắt phàm tục đầy tín ngưỡng và sự lên ngôi của Giáo hoàng đương nhiệm thì được dõi theo bởi... smartphone. Cả một quảng trường tràn ngập smartphone, nhìn vào đó, các bạn có thấy sự khác biệt, hay các bạn chỉ thấy ngưỡng mộ trước sự lên ngôi của một vị Giáo hoàng mới? Văn hoá đọc giờ đây, bao hàm luôn cả văn hoá nghe và nhìn. Thay đổi cách tiếp cận, nhìn sự việc một cách đa chiều chính là cách giới trẻ lấy lại thế chủ động của mình trong quá trình làm chủ thông tin.

Làm chủ thông tin là một chuyện, xử lý thông tin lại là một chuyện khác. Ở Việt Nam, tôi rất hay gặp các kiểu bình luận như “các bạn trẻ phát ngôn vô tội vạ”, theo tôi thì đó là một biểu hiện của dân chủ, hay nói cách khác là tự do ngôn luận. Không nói đến các vấn đề tôn giáo hay chính trị, vì để ngôn luận được tự do trong lĩnh vực này cần rất nhiều thời gian. Nhưng các vấn đề khác, từ giáo dục, văn hoá... tôi nghĩ tất cả mọi người, đặc biệt là giới trẻ cần phải được bày tỏ quan điểm của mình. Hơn ai hết, họ là người hiểu rõ nền giáo dục mà họ lớn lên trong đó. Những ý kiến có phần tiêu cực chính là những yếu

điểm mà chúng ta cần phải khắc phục... Chúng ta luôn kêu gọi xây dựng văn hoá đọc, nhưng đọc để làm gì khi sau cùng không được bày tỏ quan điểm của chính bản thân mình. Suy cho cùng, mọi thứ chúng ta làm đều phải có đích đến của nó. Văn hoá đọc, hay nghe, nhìn... đều nhằm đến xây dựng một thế hệ trẻ có văn hoá.

Viết đến đây, trong đầu tôi vẫn nghĩ, đọc gì ngày mai?!

Lê Thái
(UEVL)

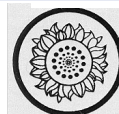




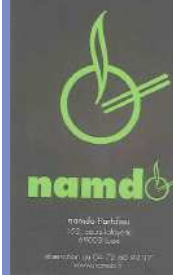
**L'ÉTÉ
VIETNAM
2014
A partir de
670€ TTC
45KG**

Adresse : 49 Rue de Rivoli, 75001 Paris
Tél : 01 40 26 79 36 – 09 51 02 87 14
Email: contact@vietnamtours.com
commercial@vietnamtours.fr
Website : <http://vietnamtours.fr>

Blanchin
ZAC de l'Arsenal
34, Rue André Sentuc
69200 VENISSIEUX
France



MINH HUY
SPÉCIALITÉS VIETNAMIENNES
DÉGUSTATION
SUR PLACE OU À EMPORTER



**Bulletin d'adhésion
(Đơn gia nhập Hội)**

Nom, prénom (*Họ và tên*):

Profession (*Nghề nghiệp*):

Adresse postale (*Địa chỉ*):

Courriel (*Thư điện tử*):

Téléphone (*Điện thoại nhà*):

Téléphone portable (*Điện thoại di động*):

- Désire adhérer comme membre de l'UGVR (25 € pour l'année)
Trở thành hội viên Chi hội Rhône HNVNTP (25€ / 1 năm)
- Fais un don ponctuel pour les actions humanitaires :
Giúp đỡ những hoạt động nhân đạo với số tiền :
- M'abonne au journal Đoàn Kết : 25€ / an
(5 numéros) version française ou vietnamienne au choix.
Đặt mua báo Đoàn Kết : 25 €/1 năm (5 số) bản tiếng Việt hoặc tiếng Pháp

Un reçu fiscal vous sera envoyé.
Ông/bà sẽ nhận chứng từ để khai thuế

Veillez établir votre chèque à l'ordre de l'UGVR et l'envoyer à l'adresse de l'association :
UGVR, 38 rue Sainte Geneviève, 69006 Lyon